



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NAM VIET
Last Middle First

Current Address: 106 Pham Ngung Táo Ban me thuat Darlak.

Date of Birth: 01/01/46 Place of Birth: Nam Dinh

Previous Occupation (before 1975) RLT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 03/19/78 To 06/22/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Questionnaire For Ex Political Prisoner in Vietnam

I. Basic Information of applicant in Vietnam

1. Full name : NGUYỄN - NAM - VIỆT
2. Date and place of birth : 01 - 01 - 1946 Nam - Định north VN
3. Position : Pháo đội trưởng Pháo đội chi' huy công vụ .
 - Rank : Trung úy .
 - Serial number : 66/168350
 - Military unit : Tiểu đoàn 230 pháo binh .
4. Month, date, year of arrested : 19 - 3 - 1975 .
5. Month, date, year out of camp : 22 - 6 - 1981 .
6. Present mailing address of ex P.P : 91 Mạc - thị - Bưởi
 Buônmethuôt Daklak South VIETNAM
7. Current address : 106A Phạm - ngũ - Lão Buônmethuôt
 Daklak south VIETNAM .

II. - List of full name D.O.B and P.O.B of EX - P.P immediate family and father, mother.

A. - Relatives to accompany with ex - P.P to be considered for us country .

NAME	DOB	POB	SEX	Married single	Relationship
Trần - thị - Lan	1914	Nam - Định	Nữ	Married	
Nguyễn - ngọc - Khánh	1-8-1971	Buônmethuôt Daklak	Nữ	Single	

B. Completed family listing (living, dead) of EX - PP .

- Father : Nguyễn - Hoa - Thiệu (dead)
- Mother : Trần - thị - Lan (living) .
- Wife : Đặng - thị - Mai (dead) .
- children :
 - 1 - Nguyễn - đặng - Tung (living) .
 - 2 - Nguyễn - ngọc - Khánh (living) .
- Siblings :
 - 1 - Nguyễn - nam - Đai (living)
 - 2 - Nguyễn - thị - Minh (living)
 - 3 - Nguyễn - nam - Ninh (living)

4. Nguyễn - thị - Châm (living).
5. Nguyễn - thị - Anh (living)
6. Nguyễn - nam - Quang (living)
7. Nguyễn - nam - Giao (living)
8. Nguyễn - nam - Tuấn (living).
9. Nguyễn - nam - Hân (living) .
10. Nguyễn - thị - Quỳnh (living) .

III. - Relatives outside VIETNAM .

A. Closest relatives in U.S.

1. Chú : Nguyễn - mộng - Thuyền

B. Closest relatives other country .

1. Em ruột : Nguyễn - nam - Hân 35 Hilton St Birkenhead
SA 5015 AUSTRALIA .

IV. - Oversea training Paid by US Government.

V. - U.S.A wards and decorations .

Có 1 giấy khen đã bị cháy năm 1975 .

VI Have you submitted the application for family Reunification until now :

- Have you : yes : X NO :
- Reply from Bangkok ODP (lot) yes: X NO :

VII. Comment remark . viết thêm về quá trình trong Quân đội .

- 1968 - 1969 : Học căn bản bộ binh và Pháo binh ở trường Thủ Đức và Đức Mỹ .
- 1969 - 1970 : chuẩn úy Tiên sát viên Tiểu đoàn 230 Pháo binh .
- 1970 - 1972 : Thiếu úy Trung đội trưởng Tiểu đoàn 230 pháo binh .
- 1972 - 1973 : Trung úy Trung đội trưởng Tiểu đoàn 230 pháo binh .
- 1973 - 1974 : Học khóa pháo binh Trung cấp tại trường Pháo binh Đức Mỹ
- 1974 - 1975 : Trung úy Pháo đội trưởng Pháo đội chỉ huy công vụ Tiểu đoàn 230 Pháo binh Sư đoàn 23 Bộ binh .

VIII. - Listing of Documents attached to this Questionnaire -

- Birth certificate of all family + Photos .
- Photocopy of released certificate .

Date ~~14~~ February 14th 1989 .

Signature .

DL

Số 571 /GRT

GIẤY RA TRẠI

*Prot 20
3/81*
— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29-12-1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên ngũ nguyên ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị TTGDCT do Trại cải tạo A.30 — Ty công an Phú Khánh quản lý

— Căn cứ quyết định số: 1104/PA3-5-6-1981 — Ty công an Phú Khánh.
Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1 — Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: NGUYỄN NAM VIỆT — Bi danh: _____

— Họ tên thường gọi: _____

— Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1946

— Sinh quán: Thị trấn Lộ, Huyện Nha, Giáo Thủy, Nam Định

— Trú quán: Số 16 Đường Nguyễn Đức Cảnh, Quận Ngũ Hương, Đắk Lắk

— Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Kinh

— Tôn giáo: Phật giáo — Đảng phái: _____

— Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Trung úy — Phó đội trưởng

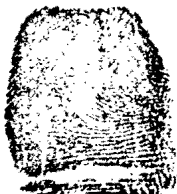
— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 19-3-1975

— Nay về cư trú tại: Số 6/4 Ấp 3, xã Phú Xuân, Huyện Nha Bê, Thành phố Hồ Chí Minh

2 — Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chế thời gian 12 tháng.

Phú Khánh, ngày 22 tháng 6 năm 1981

Lấn tay ngón trỏ phải

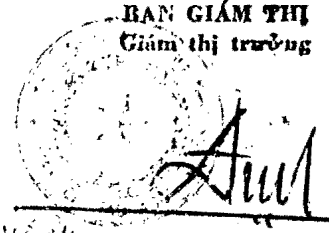


Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

vet

Nguyễn Nam Việt

BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng



Danh lãn số: _____

Lập tại: _____

Trần Đức Hạnh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP TRUNG PHẦN
HOA GIẢI QUẬN BANMETHUOT

Ngày 23 tháng 3 năm 1965

GIẤY THẺ VI, KHAI SANH
cho : NGUYỄN-NAM-VIỆT

SỐ 0632/KS

TRÍCH - LỤC VĂN - KIẾN

THẺ VI HỒ TỊCH LƯU TRỮ TẠI PHÒNG
LỤC SỰ HÒA GIẢI QUẬN BANMETHUOT

Một bản chính giấy Thẻ vi : Khai-sanh

do Ông Nguyễn-Hoa-Thiếu

xin cấp được

Ông : Đại-Ủy Trương-Tiến-Hoạt

Quận Trưởng Quận Banmethuot kiêm Thẩm Phán Hòa

Giải lập ngày : 23.03.1965.

và trước bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

- 1.- Nguyễn-Thị-Châm, 22 tuổi, nghề buôn, căn-cước số 058282, cấp tại Banmethuot, ngày 23.7.1962.
- 2.- Lê-Phi-Vân, 20 tuổi, học-sinh, căn-cước số 094244, cấp ngày 30.2.1963, tại Banmethuot.
- 3.- Trần-Thị-Sen, 29 tuổi, nghề buôn, căn-cước số 071197 cấp ngày 28.7.1962 tại Banmethuot.

Những nhân chứng này sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17 - 11 - 1947 của Thủ - Tướng Chánh Phủ Lâm - Thời Nam - Phần Việt - Nam và điều 363 và kế tiếp Hình Luật Canh - Cải sửa đổi bởi Sắc Lệnh ngày 31.12.1912 và sau khi tuyên thệ quả quyết và biết chắc rằng :

Tên Nguyễn-Nam-Việt (nam) sinh ngày một tháng một năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (01.01.1946) tại Lang Hoanh-Lộ Quận Giao-Thủy, Tỉnh Nam-Định (B.V.) con Ông Nguyễn-Hoa-Thiếu và Bà Trần-Thị-Lan (đều còn sống)

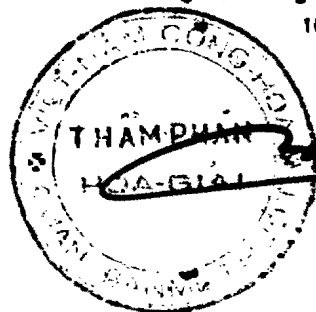
Đề hồ tước hồ sơ .

Lệ phí.....

1) Lập lại số ngày tháng
năm trên đây mỗi khi xin
trích lục.

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH
Banmethuot, ngày 15 tháng 12 năm 1966

TUN. THẨM PHÁN HOA GIẢI
LỤC-SU



PHẠM VĂN-HIỆN

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, thị trấn Thành Công

Thị xã, quận Buôn Ma Thuột

Thành phố, tỉnh Daklak

1	2	3	4	5	6	7	8	9	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số _____

Quyển số _____

HỌ và TÊN	<u>Nguyễn - ngọc - Khanh</u> Nam, nữ <u>nữ</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>Ngày mùng một tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (01-8-1971)</u>	
Nơi sinh	<u>Buôn Ma Thuột tỉnh Daklak</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên, tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Nguyễn - nam - Việt</u> <u>35 tuổi</u>	<u>Đặng - thi - Mai</u> <u>30 tuổi</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt - Nam</u>	<u>Việt - Nam</u>
Nghề nghiệp, nơi Đ.K.N.K. thường trú	<u>Trồng cây lương thực</u> <u>91 Mac - thi - Bui?</u> <u>Buôn Ma Thuột - Daklak</u>	<u>Trồng cây lương thực</u> <u>91 Mac - thi - Bui?</u> <u>Buôn Ma Thuột - Daklak</u>
Họ tên, tuổi, nơi Đ.K.N.K. thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C của người đứng khai	<u>Nguyễn - Hoa - Thiên</u> <u>71 tuổi?</u> <u>91 Mac - thi - Bui?</u> <u>Buôn Ma Thuột</u> <u>tỉnh Daklak</u>	

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 09 năm 1981

TM. UBND P. C. T. T. (Ký tên đóng dấu)

Đăng ký ngày 15 tháng 09 năm 1981

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Nguyễn Văn Phước

From: Nguyễn - nam - Việt
6/14 ấp 3 xã Phú - Xuân Nhà - Bè
Thành phố Hồ - Chí - Minh VN

19 68 2
A. 01/10/68

MAV BAY
PAR AVION



PAR AVION VIA AIR MAIL

Kính gửi bà.

KHÚC - MINH - THƠ
PO. BOX 5.435 ARLINGTON
VA 222.05 - 0635
U.S.A

Banmethuôt ngày 14 - 2 - 1989.

Kính thăm thầy Chi.

Em là Nguyễn - nam - Việt học
sinh anh văn cũ của thầy, hồi còn
cùng thầy in từng viên gạch để xây
thư viện trường Trung Học, đến nay
đã hơn 20 năm rồi thầy ạ.

Em xin kính chúc thầy và gia
quyền sức khỏe và vui vẻ.

Hôm nay được địa chỉ của bà
Khúc - minh - Thỏ em gửi hồ sơ
của em qua để xin cứu xét kính
mong thầy nhờ bà giúp đỡ em, nếu
nhận được thư em và còn thiếu sót
gì kính xin thầy báo cho em biết
để em mừng. Em hiện làm nghề
kéo xe ba gác. Kính mong thầy
giúp đỡ em, em rất mong tin thầy.

Địa chỉ của em để liên lạc thư
tử:

Nguyễn - nam - Việt.

91 đường Mạc - thị - Bưởi.

Buônmethuôt Daklak

Kính thư Việt - Nam

Em vel nữ - nam - Việt

Banmethuot 14 - 2 - 1989.

Kính gửi bà.

Tớ đã hết tờ xin gửi lời câu
chúc bà cũng gia quyến an Khang

Nay tớ gửi hồ sơ của tớ qua
Kính xin bà giúp đỡ tớ cũng gia
đình tớ, ơn này tớ không bao giờ
quên.

Tớ nguyên là học trò của
thầy Bui - dưng - chi và biết thầy
hiện cũng làm việc cùng với bà
vậy xin bà chuyển thọ của tớ thăm
sức khỏe thầy.

Kính chào bà luôn mạnh.

Tớ.



Ngô - nam - Việt

Ex: Hồ sơ tớ nếu còn thiếu gì kính
xin bà cho tớ biết với ạ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số

0000000000

Họ Tên

TRẦN-THỊ-LAN



Ngày, nơi sinh

1974

Quảng-Trung, Nam-Định

Cha

Võ-Danh

Mẹ

Võ-Danh

Địa chỉ

6 Phạm-Phủ-Quốc BMT

Dấu vết riêng: Chấm sọc cách I
trên sơn c_{ân}

Cao: 1 th 55

Nặng: 39 Kg

Chữ ký đương sự:

BANMETHUOT ngày 23.05. 1969

Trưởng-Ty Cảnh-Sát
Quốc-Gia Darlac

NGUYỄN-NGOC-CANG
Quản-Trưởng CS. Quốc-Gia

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái







con gái .

Nguyễn - ngọc - Khanh

Nguyễn - nam - Việt

Mẹ

Trần - thị - Lan

CONTROL

- ☐ Card
- ☒ Doc. Request; Form
- ☐ Release Order
- ☐ Computer
- ☐ Form "D"
- ☐ ODP/Date _____
- ☐ Membership; Letter

8/23